

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/10/2021

Về việc: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH B
*Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Tuyên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Lê Bá Thành.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Th - tỉnh B tham gia phiên tòa:***
Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 04/10/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th - tỉnh B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 201/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/4/2021, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 02/2021/TB-TA ngày 12/5/2021, Thông báo về việc tiếp tục mở lại phiên tòa số: 12/2021/TB-TA ngày 09/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa số: 16/2021/TB-TA ngày 17/9/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Đ - xã Ch - huyện Q - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn Đ - xã H - huyện Th - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai của chị Nguyễn Thị M thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Văn L quen biết, tìm hiểu và yêu thương nhau là hoàn toàn tự nguyện. Được sự nhất trí của hai bên gia đình chị M với anh L đã tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 18/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H - huyện Th - tỉnh B. Sau khi kết hôn chị M về nhà anh L ở thôn Đ - xã H - huyện Th - tỉnh B làm dâu và làm ăn sinh sống ngay. Nhưng vợ chồng chung sống với nhau chỉ hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn, sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị M đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ với anh L từ tháng 7/2019 đến nay. Nay, chị M xác định đã sống ly thân với anh L từ lâu nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M và anh L không thể về đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M xác định trong thời gian chung sống giữa chị M với anh Nguyễn Văn L có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 25/4/2019. Hiện nay, cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng với chị M, ly hôn chị M có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nhận nuôi con chung là cháu D. Về cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Chị Nguyễn Thị M xác nhận không có vướng mắc gì về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công sức đóng góp trong thời gian chung sống với anh Nguyễn Văn L, chị M và anh L không vay mượn của ai và không cho ai vay mượn gì nên chị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng do anh Nguyễn Văn L mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án đã tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt anh L và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn L cũng như xin được trực tiếp nhận nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn. Do anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh L.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã tiến hành thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và thời hạn theo quy định của pháp luật. Việc ra các văn bản tố tụng của Thẩm phán cũng như các thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không thực hiện đúng và đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D cho chị Nguyễn Thị M được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn do chị M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Nguyễn Văn L, nhưng anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M kết hôn với anh Nguyễn Văn L vào ngày 18/01/2019. Trước khi kết hôn chị M và anh L có được tự do tìm hiểu và làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã H - huyện Th - tỉnh B. Việc kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị M và anh L là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu xin cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc sống vợ chồng giữa chị M với anh L đã xảy ra mâu thuẫn ngay từ khi mới bắt đầu kết hôn mà nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ

chồng không hiểu nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong làm ăn và sinh hoạt hàng ngày nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Từ tháng 7/2019 đến nay, chị M đã về sinh sống tại thôn Đ - xã Ch - huyện Q - tỉnh B và vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ nên tình cảm vợ chồng không còn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng đối với anh L nhưng anh L không lên Tòa án để giải quyết. Như vậy, mục đích hôn nhân giữa chị M với anh L không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Văn L có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 25/4/2019. Quá trình giải quyết vụ án chị M có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nhận nuôi con chung là cháu D. Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay cháu D chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sinh sống cùng chị M được chị M chăm sóc phát triển khỏe mạnh bình thường nên cần tiếp tục giao con chung là cháu D cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn do chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống: Chị Nguyễn Thị M xác định giữa chị với anh Nguyễn Văn L không có vướng mắc gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn L.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy D, sinh ngày 25/4/2019 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chung chị M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền

300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003617 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th - tỉnh B.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bá Thành

Nguyễn Thị Kim Dung

Bùi Văn Tuyên